

Những yếu tố tác động đến việc phát triển đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số hiện nay Ở TỈNH KON TUM¹

PGS,TS NGUYỄN VĂN NAM

TS LÊ VĂN PHỤC

Học viện Chính trị khu vực III

Qua hơn 30 năm tái thành lập, từ một tỉnh còn nhiều khó khăn về hạ tầng, kinh tế - xã hội, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân, đến nay tỉnh Kon Tum đã có nhiều chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực. Trong kết quả chung đó, có sự đóng góp rất quan trọng của đội ngũ trí thức nói chung, và đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số (DTTS) nói riêng.

1. Tính đến tháng 6 - 2022, dân số tỉnh Kon Tum khoảng 583.500 người, với 43 dân tộc (trong đó có 07 dân tộc tại chỗ: Xê Đăng, Ba Na, Gia Rai, Giê Triêng, Brâu, Rơ Mâm, H're), chiếm khoảng 54% dân số. Toàn tỉnh có 17.968 cán bộ, công chức, viên chức; trong đó có 1.736 công chức cấp tỉnh, huyện (9,7%); 1.976 cán bộ, công chức cấp xã (11%) và 14.256 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (79,3%). Đây chính là lực lượng đi đầu trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống; triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật, có nhiều giải pháp ứng dụng hiệu quả trong sản xuất và đời sống; tham gia tư vấn, phản biện và giám sát xã hội; đóng góp vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của tỉnh.

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đội ngũ trí thức không ngừng tăng về số lượng, chất lượng; ý thức trách nhiệm ngày càng được nâng cao; chủ động, sáng tạo, tâm huyết trong nghiên cứu, đề xuất, thực hiện nhiệm vụ, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Về phát triển và đóng góp của đội ngũ trí thức: toàn tỉnh có 1.638 cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy (trong đó, trí thức là nữ 479 người; trí thức là người DTTS 186 người); 9.166 người công tác tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực nói trên thì đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh vẫn còn thiếu về số lượng, chưa phong phú, đa dạng trên các lĩnh vực; thiếu những chuyên gia giỏi. Việc thu hút đội ngũ trí thức có trình độ chuyên môn cao, chuyên gia giỏi về công tác tại tỉnh còn ít. Đời sống của một bộ phận trí thức còn khó khăn; chưa có chính sách để tôn vinh trí thức, khích lệ và tạo động lực cho đội ngũ trí thức làm việc, cống hiến cho địa phương.

Việc tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ còn hạn chế; tính khả thi của các đề tài khoa học chưa cao, khó áp dụng vào thực tiễn. Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ trí thức trong tỉnh nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu tự nghiên cứu, mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn khó khăn; việc áp dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống còn hạn chế; mức thu nhập của đội ngũ trí thức chưa cao; cơ sở vật chất phục vụ cho trí thức nghiên cứu khoa học và công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu; chưa có chính sách thu hút, đãi ngộ trí thức một cách thỏa đáng.

Việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức người DTTS chất lượng chưa đồng đều và số lượng chưa nhiều, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi của tỉnh. Số đội ngũ trí thức là người DTTS làm khoa học kỹ thuật và khoa học xã hội có trình độ học vấn cao còn ít so với yêu cầu nhiệm vụ công tác dân tộc của địa phương; còn có sự chênh lệch khá lớn về trình độ giữa các DTTS. Hiện nay, lực lượng trí thức người DTTS tập trung nhiều trong lĩnh vực y tế, giáo dục còn trong ngành tài chính - ngân hàng, kinh tế đối ngoại, xây dựng, tin học, nông nghiệp và lâm nghiệp, lực lượng trí thức người DTTS lại rất mỏng hoặc không có... Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiếp nhận và triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đưa các kiến thức khoa học - kỹ thuật cần thiết phục vụ cho cuộc sống và sản xuất (Bảng biểu).

TT	Địa bàn	Trình độ đại học	Trong đó		Đại học DTTS	Giáo viên DTTS
			Thạc sĩ	Tiến sĩ		
1	Tây Nguyên	322.056 (5,3% DS)	13.175 (4,1% DS)	631 (0,19% DS)	9.078	6.786
2	Kon Tum	27.653	1.047	25	794 (6,93% DS)	1.087
3	Gia Lai	87.276	3.453	21	2.744 (8,89% DS)	1.820
4	Đắk Lắk	108.449	4.222	200	3.651(11,02% DS)	2.068
5	Đắk Nông	29.977	1.362	19	147 (2,7% DS)	673
6	Lâm Đồng	68.701	3.091	366	1.742 (5,84% DS)	1.138

Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2021 - phân tích và tập hợp

2. Quá trình xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức nói chung và đội ngũ trí thức DTTS nói riêng trên địa bàn tỉnh Kon Tum là kết quả tổng hợp, tác động đa chiều của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, yếu tố bên trong và bên ngoài, những tác động tích cực và tiêu cực; trong đó tập trung ở một số yếu tố cơ bản sau:

2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Kon Tum là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới, nằm ở Bắc Tây Nguyên; có tổng diện tích tự nhiên gần 10.000 km², chiếm khoảng 17,7% diện tích Tây Nguyên và 3,1% diện tích toàn quốc với trên 292 km đường biên giới giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia, là địa bàn có vị trí quan trọng trong chiến lược phòng thủ của khu vực Tây Nguyên.

Tỉnh Kon Tum có 09 huyện, 01 thành phố với 102 xã, phường thị trấn; trong đó, toàn tỉnh có 92 xã, phường thị trấn thuộc vùng DTTS và miền núi (52 xã khu vực III, 05 xã khu vực II, 35 xã khu vực I) và có 371 thôn (làng) đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I; 13 xã biên giới; 03 huyện nghèo (gồm các huyện: Kon Plông, Tu Mơ Rông, Ia H'Drai). Dân số trung bình toàn tỉnh khoảng 568.780 người, trong đó DTTS chiếm 55,1% với 43 dân tộc cùng sinh sống (trong đó có 07 dân tộc tại chỗ, gồm: Xơ Đăng, Ba Na, Gia Rai, Giẻ Triêng, H'rê, Brâu và Rơ Măm).

Trong những năm trở lại đây, tuy có sự tác động không nhỏ của các yếu tố chính trị, xã hội, sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng tình hình kinh tế và tăng trưởng kinh tế của tỉnh Kon Tum có những bước chuyển biến: Quy mô kinh tế của tỉnh tăng đáng kể, đến cuối năm 2021 tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước đạt 16.051 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2017 - 2021 đạt 7,43%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng tăng từ 23,86% năm 2017 lên 28,64% năm 2021; dịch vụ giảm từ 46,27% năm 2017 xuống 42,62% năm 2021; nông, lâm, thủy sản giảm từ 20,93% năm 2017 xuống còn 20,19% năm 2021. GRDP bình quân đầu người tăng từ 35,51 triệu đồng năm 2017 lên 46,97 triệu đồng vào cuối năm 2021; thu ngân sách nhà nước tại địa bàn đến năm 2021 đạt 3.500 tỷ đồng.

Tuy nhiên, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, tính đến ngày 31-12-2021 toàn tỉnh có 21.989 hộ, chiếm tỷ lệ 15,32% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh, trong đó có 20.817 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 94,67% so với tổng số hộ nghèo.

2.2. Về giáo dục và đào tạo

Sự tác động công tác giáo dục và đào tạo đến quá trình xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức người DTTS là yếu tố trực tiếp, quan trọng và lâu dài. Năm 2021 toàn tỉnh có 03 huyện đạt mức độ 1; 07 huyện, thành phố đạt mức độ 2 về phổ cập giáo dục trung học cơ sở và 10 huyện, thành phố đạt mức độ 2 đạt chuẩn xóa mù chữ. Đối với trung học phổ thông, tỉ lệ tốt nghiệp của 5 năm trở lại đây đều đạt từ 94% trở lên, có năm đạt 99,3%; trong đó học sinh là người DTTS đối với giáo dục trung học phổ thông đạt tỉ lệ 88,4% trở lên, nhưng với tốt nghiệp giáo dục thường xuyên lại thấp (có năm chỉ đạt 23,9%); đã tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021 với tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp đạt 98,33%, tăng 0,63% so với năm 2020. Đây cũng là lực lượng kế cận, bổ sung một cách trực tiếp cho đội ngũ trí thức người DTTS trên địa bàn tỉnh và cũng là vấn đề đặt ra để các cấp, các ngành cân nhắc, lựa chọn, quy hoạch, bồi dưỡng để trở thành những người ưu tú trong các lĩnh vực lao động của tỉnh. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề dự kiến chỉ đạt 14,5%, bằng 48,3% so với kế hoạch. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được chú trọng, dự kiến đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 184 cơ sở giáo dục được công nhận đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp đều đạt và vượt kế hoạch, trong đó, mầm non 42,2%; 65 trường tiểu học 65,7%; trung học cơ sở 44,1% và trung học phổ thông 50%.

Trong những năm qua, đội ngũ trí thức DTTS ở Kon Tum đã tăng lên, nhưng nhìn chung vẫn còn thiếu về số lượng; hạn chế về chất lượng và cơ cấu. Số lượng đồng bào các DTTS chiếm khoảng 55% dân số của tỉnh, nhưng đội ngũ trí thức các DTTS có trình độ từ Đại học trở lên chỉ chiếm 6,93% (chỉ có 794 người DTTS có trình độ đại học trở lên). Đội ngũ trí thức chủ yếu hoạt động trong các đơn vị hành chính sự nghiệp nhưng chưa nhiều

trong lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, nghiên cứu khoa học công nghệ, lĩnh vực đòi hỏi tính sáng tạo cao. Trí thức có trình độ cao là rất ít. Hiện nay, ở Kon Tum mới chỉ có một phân hiệu đại học, nhưng giảng viên là người DTTS thì chưa có². Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, các kiến thức xã hội, kỹ năng làm việc, giao tiếp, thái độ làm việc... của một bộ phận trí thức người DTTS vẫn hạn chế. Ngay cả việc cán bộ DTTS học các chương trình lý luận chính trị cũng chưa nhiều...

2.3. Cơ chế, chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức DTTS

Các chủ trương, chính sách của tỉnh Kon Tum về xây dựng đội ngũ trí thức nói chung, đội ngũ trí thức DTTS nói riêng chủ yếu mới ban hành từ khi có và thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Việc các chủ trương, chính sách ra đời muộn cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức DTTS. Cùng với đó, một số chính sách chưa theo kịp thực tiễn đặt ra (hoặc đã lạc hậu) nên không phát huy tác dụng khuyến khích, động viên trí thức có trình độ cao, thậm chí đang dần trở thành rào cản.

Chính sách đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng, bố trí, ưu đãi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS hiện nay trong hệ thống chính trị còn những bất cập, tạo nên rào cản, ảnh hưởng đến sự cống hiến của các trí thức người DTTS. Một bộ phận trí thức DTTS có bằng đại học không được bố trí hoặc bố trí công việc không phù hợp với chuyên môn được đào tạo. Số lượng sinh viên DTTS tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học thất nghiệp, chưa có việc làm còn khá nhiều, thậm chí phải đi làm công nhân ở địa phương khác. Chính sách cử tuyển vào các trường đại học, cao đẳng đang có những bất cập. Học sinh cử tuyển được hưởng nhiều ưu đãi trong thời gian học tập và được phân công công tác (bố trí việc làm) sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trong khi những học sinh DTTS khác sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông tự thi đỗ vào các trường cao đẳng, đại học công lập không được hưởng chế độ ưu đãi trong

quá trình học tập và không được ưu tiên bố trí việc làm, tạo ra sự không công bằng trong cùng đôi tượng học sinh DTTS. Mặt khác, khi tiến hành cử tuyển, không có quy định điều kiện về chọn ngành học, mà để học sinh cử tuyển tự chọn ngành, nên các em chọn những ngành chưa thực sự cần thiết đối với địa phương hoặc những ngành hiện được đào tạo nhiều trong xã hội, nên sau khi tốt nghiệp khó bố trí việc làm. Quy trình chọn học sinh cử tuyển chưa được tuân thủ nghiêm nên chất lượng sinh viên cử tuyển thấp, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc còn hạn chế nên nhiều cơ quan, đơn vị không muốn tuyển dụng sinh viên cử tuyển vào làm việc. Điều này tạo tâm lý, dư luận không tốt trong việc thực hiện chính sách sử dụng nguồn nhân lực trí thức là người DTTS.

Trong các cơ quan, công sở cán bộ DTTS chiếm tỷ lệ thấp so với quy định của Nhà nước, đặc biệt, tỷ lệ người DTTS tại chỗ chỉ chiếm phần rất nhỏ. Có trường hợp, lãnh đạo cơ quan chưa thật sự quan tâm đến trí thức người DTTS. Việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, ưu đãi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức DTTS hiện nay còn những bất cập, đặc biệt là đối với con em người DTTS tại chỗ. Đây cũng là một trong những yếu tố có thể dẫn đến làm hạn chế năng lực của các trí thức người DTTS cũng như làm giảm sút niềm tin của cộng đồng DTTS tại chỗ, dẫn đến dễ bị tổn thương, thậm chí có thể bị các thế lực thù địch lợi dụng để kích động, lôi kéo.

Trong quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức DTTS tập trung chủ yếu vào các ngành chính trị, văn hóa, khoa học xã hội mà chưa nhiều ở các ngành kinh tế, kỹ thuật, tài chính, ngân hàng, du lịch, dịch vụ... nên số lượng cán bộ người DTTS đảm nhận các vị trí công tác ở các lĩnh vực này còn rất hạn chế. Hơn nữa, trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức DTTS vẫn chưa phát huy được đối tượng là DTTS tại chỗ, “trí thức dân gian” (già làng, trưởng họ, các nghệ nhân...) vốn có vai trò quan trọng đối với việc bảo tồn và phát triển tri thức bản địa cũng như trong sự phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên.

Ngoài ra, mối liên hệ, gắn kết của đội ngũ trí thức ở Kon Tum với các tỉnh của Tây Nguyên chưa được chú trọng. Vai trò cầu nối của Liên hiệp các

Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ thuật các tỉnh Tây Nguyên khá mờ nhạt. Công tác kết nối giữa liên hiệp hội với các cơ quan, ban, ngành cũng như khả năng tập hợp, đoàn kết trí thức còn yếu. Hoạt động của trí thức nơi đây chủ yếu mang tính cá nhân, đơn lẻ, thiếu gắn kết nhằm học hỏi, trao đổi nâng cao trình độ.

2.4. Về y tế

Chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được nâng lên, đã chú trọng đến sự hài lòng của người bệnh; tuổi thọ trung bình cũng được tăng lên hằng năm (từ 66,5 tuổi năm 2017 lên 68,0 tuổi năm 2021). Hạ tầng cơ sở và trang thiết bị khám, chữa bệnh được đầu tư, nâng cấp; mạng lưới y tế từng bước được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Có 100% xã, phường, thị trấn được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia y tế xã giai đoạn 2011 - 2020. Đến cuối năm 2021, tổng số người tham gia bảo hiểm y tế khoảng 480.000 người nâng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 86,96% dân số.

2.5. Về lao động và việc làm

Năm 2021, công tác lao động và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến tích cực, khả quan: đã giải quyết việc làm mới cho 6.137 lao động, trong đó cung ứng giới thiệu 531 lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh và đưa 45 lao động đã đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (trong đó, Nhật Bản 17 lao động, Đài Loan 28 lao động); thông qua nguồn vốn vay Quỹ quốc gia về việc làm 4.207 lao động và giải quyết việc làm thông qua các hoạt động khác là 1.390 lao động.

Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm mới cho 6.200/5.700 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 54%, trong đó, tỷ lệ lao động được đào tạo nghề đạt 38,1%.

3. Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức người DTTS đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng, có cơ cấu hợp lý (cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố và cấp xã); có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đối với các ngành, các lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kon Tum trong giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

- 100% đội ngũ trí thức người DTTS thuộc các lĩnh vực đang công tác trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác theo từng chức danh, được bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính Nhà nước hoặc tương đương.

- Cơ cấu tỉ lệ đội ngũ trí thức người DTTS ở cấp xã khoảng 30% trong kết cấu đội ngũ trí thức người DTTS toàn tỉnh vào năm 2030.

- 100% đội ngũ giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông người DTTS đạt trình độ đại học trở lên.

Để hoàn thành các mục tiêu, định hướng đó, cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

- *Một là*, nâng cao nhận thức về công tác xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức người DTTS, nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp, các ngành, của lực lượng kế cận (học sinh, sinh viên người DTTS) về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức DTTS trong sự phát triển chung của tỉnh. Xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức người DTTS mạnh về số lượng và chất lượng.

- *Hai là*, quy hoạch tạo nguồn, đào tạo đi đôi với sử dụng tốt đội ngũ trí thức người DTTS. Xây dựng và củng cố các trường dân tộc nội trú, nâng cấp cơ sở vật chất, đổi mới loại hình tổ chức và đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy để theo kịp với sự phát triển của xã hội.

- *Ba là*, đổi mới công tác quản lý, sử dụng và bổ sung chính sách riêng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức người DTTS. Cụ thể hóa quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng, phát triển (đào tạo, sử dụng và bồi dưỡng) đội ngũ trí thức người DTTS trên địa bàn tỉnh; đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung chính sách, tiêu chí ưu tiên trong cử tuyển, dự bị đại học đối với học sinh người DTTS.

- *Bốn là*, tạo môi trường, động lực để người trí thức DTTS tự vươn lên phát triển toàn diện năng lực cá nhân. Tạo môi trường và điều kiện làm việc thuận lợi nhất để trí thức người DTTS phát huy hết tài năng, sở trường của bản thân; tạo cơ hội để họ thể hiện năng lực vốn có, đặc biệt là việc hiểu biết về chính văn hóa dân tộc của mình, phát huy tối đa tinh thần dân tộc, lòng tự tôn dân tộc. Tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức, nhất là đội ngũ trí thức người DTTS; khuyến khích, tạo điều kiện cho đội

ngũ trí thức người DTTS của tỉnh tham gia các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

- *Năm là*, xây dựng và phát triển ngũ trí thức người DTTS tỉnh Kon Tum cần chú trọng tính riêng, tính đặc thù, trong đó cần chú trọng:

+ Thực hiện tốt công tác định hướng, hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh DTTS, tập trung vào các lĩnh vực nông lâm, khoa học công nghệ, tin học... để bổ sung đội ngũ trí thức hiện tại đang còn thiếu về lĩnh vực này và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện chiến lược phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

+ Tăng cường mạng lưới cán bộ cấp xã là đội ngũ trí thức người DTTS vì họ không chỉ là người có trình độ chuyên môn mà còn am hiểu về nếp sống, văn hóa, phong tục tập quán, hơn ai hết họ là tấm gương, tác động trực tiếp đến nếp nghĩ, cách làm của đông đảo đồng bào người DTTS.

+ Có giải pháp phù hợp nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức người dân tộc tại chỗ, ưu tiên người DTTS thuộc nhóm DTTS có khó khăn đặc thù, nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn, hộ DTTS nghèo thuộc các xã đặc biệt khó khăn, người DTTS có hoàn cảnh khó khăn và phụ nữ DTTS. Vận động, truyền truyền nâng cao nhận thức của các dân tộc trong việc cho con em của mình ra trường, ra lớp đúng độ tuổi. Thực hiện tốt và có hiệu quả các chính sách dành cho đồng bào DTTS rất ít người và có những đánh giá cụ thể các tác động của chính sách để điều chỉnh hoặc bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn.

+ Xây dựng, củng cố đội ngũ trí thức DTTS hiện có, kết hợp củng cố xây dựng đội ngũ già làng, trưởng thôn để họ phát huy tối đa sức ảnh hưởng của mình trong công tác tuyên truyền, vận động người dân vận dụng những tri thức khoa học kỹ thuật vào việc triển khai thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1. Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp cơ sở năm 2024: *Phát triển đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum trong giai đoạn hiện nay*, do TS Lê Văn Phục làm chủ nhiệm.

2. Đại học Đà Lạt có 330 giảng viên, chỉ có 01 giảng viên là người DTTS (chiếm 0,03%); Đại học Tây Nguyên có 473 giảng viên, chỉ có 15 giảng viên là người DTTS (chiếm 3,2%)....

